TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày: 05-4-2024
V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân.

2. Ông Nguyễn Văn Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Yến N, sinh năm 1997, cư trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1985, cư trú tại: Ấp S, xã V, huyện C, Thành phố H và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998, cư trú tại: Khu phố D, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 8 năm 2023), chị M và chị T vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị Trúc N1, sinh năm 1981, cùng cư trú tại: Tổ 2, ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh; anh S và chị N1 vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/10/2022, chị Nguyễn Ngọc Yến N cho anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1 vay 01 lần số tiền 250.000.000 đồng, thỏa thuận bằng lời nói mục đích vay trả nợ và trang trải gia đình, thời gian vay 01 tháng, lãi suất theo quy định của Ngân hàng, nợ gốc và tiền lãi thanh toán một lần. Việc vay tiền có lập văn bản là "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/10/2022, anh S, chị N1 có ký tên. Chị N giao tiền mặt cho anh S, chị N1 đủ 250.000.000 đồng tại nhà chị N, không có người khác chứng kiến. Tuy nhiên đến kỳ hạn trả nợ, chị N1 và anh S không trả nợ gốc, tiền lãi. Chị N có gặp anh S, chị N1 để yêu cầu trả nợ nhưng anh chị hẹn và không thực hiện. Nay chị N yêu cầu anh S, chị N1 có nghĩa vụ trả số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày vay 21/10/2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa: Các đương sự và người đại diện hợp pháp vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đối với anh S, chị N1. Buộc anh S, chị N1 có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng; ghi nhận chị N không yêu cầu tính tiền lãi.

Về án phí sơ thẩm dân sự: anh S, chị N1 phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Chị Nguyễn Ngọc Yến N khởi kiện anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1, địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh yêu cầu trả số tiền vay, tiền lãi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về địa chỉ nơi cư trú xác định anh S, chị N1 vắng mặt tại nơi cư trú tại tổ 02, ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh và không rõ địa chỉ nơi cư trú mới, không xác định thời điểm trở về nên không thể cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng cho anh S, chị N1. Xét thấy bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh S, chị N1 để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S, chị N1 vắng mặt không có lý do. Anh S, chị N1 có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh nhưng không đưa ra được chứng cứ. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ việc dân sự. Anh S, chị N1 phải chịu hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Nguyên đơn cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ là "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21/10/2022, nội dung thể hiện bên cho vay chị Nguyễn Ngọc Yến N, bên vay anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1, số tiền vay 250.000.000 đồng, có chữ ký, chữ viết họ tên "Nguyễn Văn S", "Nguyễn Thị Trúc N1". Lời trình bày của chị N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án và tài liệu,

chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa các bên là sự thật.

Chị N trình bày các bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất vay theo lãi suất Ngân hàng, thời gian vay 01 tháng từ ngày 21/10/2022 đến ngày 21/11/2022. Ngoài lời trình bày, chị N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hợp đồng vay tài sản giữa các bên có thỏa thuận lãi suất, kỳ hạn vay. Mặt khác, trên giấy nợ không thể hiện thời gian trả nợ, lãi suất vay, phương thức thanh toán nợ gốc, tiền lãi. Lời trình bày của chị N không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án. Hội đồng xét xử xác định giao dịch dân sự giữa các bên là hợp đồng vay tài sản, không có lãi, không kỳ hạn. Anh S, chị N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, địa điểm trả nợ của bên vay. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc anh S, chị N1 có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền vay 250.000.000 đồng.

[2.2] Yêu cầu tính lãi: Ngày 19/3/2024, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện anh S, chị N1 về việc trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 21/10/2022 đến khi xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Yến N, buộc anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1 có nghĩa vụ trả số tiền vay 250.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 21/10/2022 đến khi xét xử sơ thẩm của chị N.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1 phải chịu 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Yến N đối với anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Ngọc Yến N số tiền vay 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Yến N về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1 có nghĩa vụ trả tiền lãi của số tiền 250.000.000 đồng theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 21/10/2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Trúc N1 phải chịu 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Ngọc Yến N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 7.387.500 (bảy triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0004598 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Hải